

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ MỸ THO  
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án số: 101/2022/HSST  
Ngày: 29/11/2022

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MỸ THO  
TỈNH TIỀN GIANG**

*Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

- Thẩm phán, Chủ tọa phiên tòa: Ông **Bùi Thanh Giảng**.
- Các hội thẩm nhân dân :
- 1/ Ông: **Nguyễn Kim Huy Bằng**.

2/ Bà: **Lê Thị Bé Bẩy**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Phạm Vân Trang** - Cán bộ TAND TP Mỹ Tho.
- Đại diện VKSND TP Mỹ Tho: Bà **Lê Phương Hồng Liên** - KSV.

Ngày 29/11/2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân TP Mỹ Tho xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 90/2022/HSST ngày 27/10/2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 91/2022/QĐXXST-HS ngày 16/11/2022 đối với bị cáo:

**Nguyễn Thị T**, sinh 1971. Giới tính: Nữ.

- Nơi cư trú: Số 263A Đinh Bộ Lĩnh, phường A, TP B, Tiền Giang.
- Nghề nghiệp: Nội trợ. – Trình độ học vấn: 3/12.
- Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không.
- Con ông Nguyễn Văn L(chết) và bà Nguyễn Thị T1(chết).
- Chồng, con: Chưa.
- Tiền án, tiền sự: Không.
- Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú của Công an và Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho.

- Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

\*Người bị hại: **Nguyễn Thị Lệ K**, sinh 1980.(có mặt)

Nơi cư trú: Số 34/1A Nguyễn Huỳnh Đức, phường C, TP B, Tiền Giang.

\*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ **Nguyễn Thị Xuân Tr**, sinh 1960.(vắng mặt)

Nơi cư trú: Số 63 - 65 Lý Thường Kiệt, phường D, TP B, Tiền Giang.

2/ **Nguyễn Thị Thanh T2**, sinh 1985.(vắng mặt)

Nơi cư trú: Số 804 ấp Bình Phong, xã E, TP B, Tiền Giang.

3/ **Nguyễn Thanh Th**, sinh 1999.(vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp Bình Phong, xã E, TP B, Tiền Giang.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 15 phút ngày 04/8/2022, bị cáo Nguyễn Thị T điều khiển xe mô tô hiệu Honda Vision, màu đỏ, biển số 63C1-154.27 đem quạt máy đến cửa hàng Thanh Hải, địa chỉ số 34/1A đường Nguyễn Huỳnh Đức, Phường 8, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang để sửa. Tại đây, bị cáo nhìn thấy điện thoại di động hiệu OPPO Reno5, màu đen của chị Nguyễn Thị Lệ K đang để trên tủ gỗ (quầy tính tiền) nên nảy sinh ý định trộm điện thoại. Lợi dụng lúc chị Kha ra ngoài bán hàng cho khách, bị cáo lén lút lấy trộm điện thoại bỏ vào túi quần ra ngoài lấy xe mô tô về nhà. Ngày 05/8/2022, bị cáo đem điện thoại trộm được đến dịch vụ cầm đồ “Vinh Xuân Vy”, địa chỉ số 63-65 Lý Thường Kiệt, Phường 4, thành phố Mỹ Tho cầm cho bà Nguyễn Thị Xuân Tr với số tiền 2.000.000 đồng tiêu xài cá nhân hết. Đến ngày 07/8/2022, chị Kha kiểm tra camera an ninh tại cửa hàng Thanh Hải phát hiện nên đến công an Phường 8, thành phố Mỹ Tho trình báo sự việc. Ngày 08/8/2022, bị cáo bị Công an Phường 8 mời làm việc và đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Căn cứ bản kết luận định giá tài sản số 30 ngày 16/8/2022 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Mỹ Tho kết luận điện thoại di động hiệu OPPO Reno5, màu đen trị giá 6.872.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Thị Lệ K đã nhận lại điện thoại bị mất trộm, không yêu cầu bồi thường gì thêm. Bà Nguyễn Thị Xuân Tr đã nhận lại 2.000.000 đồng tiền cầm điện thoại do bị cáo trả lại.

Vật chứng thu giữ trong vụ án gồm:

- 01 xe mô tô biển số 63C1-15427; 01 bản hợp đồng cầm đồ số 6351 ngày 05/8/2022 của dịch vụ cầm đồ Vinh Xuân Vy (do bị cáo giao nộp, hợp đồng chuyển trong hồ sơ vụ án).

- 01 điện thoại di động hiệu OPPO Reno5 màu đen, số IMEI 1: 865545057352252; số IMEI 2: 865545057352245 (do Nguyễn Thị Xuân Tr giao nộp, quá trình điều tra đã trao trả điện thoại cho bị hại Kha).

- Thu giữ dữ liệu điện tử trích xuất từ camera ghi nhận hình ảnh về đối tượng trộm cắp tài sản ngày 04/8/2022 tại cửa hàng Thanh Hải, địa chỉ 34/1A đường Nguyễn Huỳnh Đức, Phường 8, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang (lưu giữ trong 01 USB màu trắng hiệu TOSIBA chuyển trong hồ sơ vụ án).

Đối với xe mô tô biển số 63C1-15427 mà T sử dụng làm phương tiện phạm tội là của chị Nguyễn Thị Thanh T2 (là chị dâu của bị cáo) mua của chị Nguyễn Thanh Th nhưng chưa làm thủ tục sang tên cho bị cáo mượn. Khi bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội thì chị Tâm không biết nên Cơ quan điều tra đã trả xe mô tô trên cho chị Tâm.

Đối với bà Nguyễn Thị Xuân Tr nhận cầm điện thoại di động từ bị cáo nhưng lúc cầm bà Trường không biết đó là tài sản do bị cáo trộm của chị Kha nên Cơ quan điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự bà Trường về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” là đúng pháp luật.

Bản cáo trạng số 90/CT-VKSMT ngày 27/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân TP Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang truy tố bị cáo Nguyễn Thị T về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như trên, những người tham gia tố tụng khác vẫn giữ nguyên lời trình bày trong quá trình điều tra.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố phát biểu luận tội đã phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm đối với hành vi phạm tội của bị cáo và khẳng định việc truy tố bị cáo như nội dung bản cáo trạng là đúng người, đúng tội không có gì thay đổi và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 38, Điều 50, điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị T phạm tội Trộm cắp tài sản và xử phạt bị cáo mức án tù 06 - 09 tháng tù; Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã xử lý xong nên không xem xét. Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại và bị cáo thỏa thuận bồi thường xong và không có yêu cầu nào khác nên không xem xét.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo ăn năn hối cải, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[ 1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra TP Mỹ Tho, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân TP Mỹ Tho, Kiểm sát viên cũng như của Tòa án, Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay, bị cáo Nguyễn Thị T đã khai nhận: Bị cáo là người lấy trộm điện thoại di động hiệu OPPO Reno5, màu đen của chị Nguyễn Thị Lệ K đang để trên tủ gỗ tại cửa hàng Thanh Hải, địa chỉ số 34/1A đường Nguyễn Huỳnh Đức, Phường 8, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang vào chiều ngày 04/8/2022. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với nội dung bản cáo trạng, biên bản khám nghiệm hiện trường, lời khai người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cùng các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Thị T phạm tội Trộm cắp tài sản, tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 6.872.000 đồng nên tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi lẽ vì muốn có tiền tiêu xài mà bị cáo bất chấp pháp luật, lợi dụng sự sơ hở, mất cảnh giác trong việc quản lý tài sản của chủ sở hữu để lấy trộm tài sản, hành vi này không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người bị hại được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương nơi bị cáo thực hiện tội phạm, gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân. Khi thực hiện tội phạm, bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc chiếm đoạt tài sản người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì động cơ tham lam, vụ lợi, muốn hưởng thụ mà không chịu lao động chân chính tạo ra của cải vật chất thỏa mãn nhu

cầu bản thân. Hành động này luôn bị xã hội lên án. Vì vậy, cần phải xử lý bị cáo mức án thật nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống chung của xã hội một thời gian mới có đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo thành người tốt sống có ích cho xã hội đồng thời ngăn ngừa loại tội phạm này trong tình hình hiện nay.

[4] Tuy nhiên, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã khắc phục hậu quả, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử có xem xét cho bị cáo khi lượng hình.

[5] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã xử lý trao trả cho chủ sở hữu đúng theo quy định của pháp luật nên không xem xét.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại và bị cáo thỏa thuận bồi thường xong và không có yêu cầu nào khác nên không xem xét.

Đối với bà Nguyễn Thị Xuân Tr nhận cầm điện thoại di động từ bị cáo nhưng không biết đó là tài sản do bị cáo trộm cắp mà có nên Cơ quan điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” là có căn cứ.

Từ những nhận định trên, ý kiến phân tích và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

*Vì các lẽ trên.*

## QUYẾT ĐỊNH

[1] Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị T phạm tội Trộm cắp tài sản.

[2] Áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 38, Điều 50, điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử: Phạt bị cáo Nguyễn Thị T **06 tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt thi hành án.

[3] Về xử lý vật chứng: Đã giải quyết xong nên không xem xét.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong nên không xem xét.

[5] Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Nguyễn Thị T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[6] Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người bị hại có quyền làm đơn kháng cáo yêu cầu xét xử phúc thẩm, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

/)/ **oi nhận:**

- TAND tỉnh TG
- VKSND . TPMT
- Chi cục THADS.TPMT
- Người tham gia TT
- Lưu.

**Bùi Thanh Giảng**